TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2020/DS-ST
Ngày: 07/9/2020
V/v tranh chấp *"hợp đồng vay tài sản"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tấn Tài

2. Ông Tô Ngọc Liêm

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2020/TLST- DS ngày 26 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 413/2020/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 390/2020/QĐST-DS ngày 25/8/2020, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà La Kim Y, sinh năm 1976; địa chỉ: số 4, đường N.H.C , ấp T1, thị trấn C. M, huyện C. M, tỉnh An Giang, (Có mặt).

* *Bị đơn:*

1. Bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1966, (Có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1950,(Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: số 34, N. T. H, ấp T2, thị trấn C. M, huyện C. M, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai thu thập trong qú trình giải quyết vụ́n ̀ lời trình bầy tại phĩn tịa hơm nay, nguỹn đơn La Kim Y trình bầy: do có quen biết nên ngày 24/10/2018 (âm lịch) bà Y có cho vợ chồng bà Lê Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn O vay số tiền 150.000.000 đồng. Sau một thời gian ông O, bà L có trả được 50.000.000 đồng. Số tiền còn lại bà đã nhiều lần đòi nhưng phía ông Ổi, bà L không trả. Nay bà yêu cầu bà Lê Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn O phải trả cho bà số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và đồng thời yêu cầu tính lãi theo lãi suất của Ngân hàng theo quy định.

Tại liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: giấy mượn tiền (bản photo) và tờ tự khai.

Đến ngày 05/8/2020, bà Y có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà L, ông O trả cho bà số tiền 65.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai, bị đơn bà Lê Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn O khai: ông, bà thừa nhận có việc vay mượn tiền từ bà Yến; ông, bà thống nhất với số tiền bà Y yêu cầu vợ chồng ông, bà có nghĩa vụ trả là 65.000.000 đồng. Tuy nhiên, hoàn cảnh gia đình hiện nay gặp khó khăn xin xem xét trả cho bà Y 1.500.000 đồng/tháng. Bà Lê Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn O xác định ông, bà là vợ chồng, thời điểm vay mượn tiền từ bà Y và đến nay vẫn còn sống chung với nhau.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu của mình và xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm. Bị đơn Lê Thị Mỹ L cũng thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn; Đối với bị đơn Nguyễn Văn O vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến của ông O.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn Nguyên Văn O tuy được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông O.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Bà Y khởi kiện yêu cầu bà L, ông O phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 100.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bà Y rút lại một phần yêu cầu, chỉ còn yêu cầu bà L, ông O phải trả cho bà số tiền 65.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Bà L, ông O thống nhất và đồng ý trả số tiền trên, chỉ không thống nhất cách trả do hoàn cảnh đang gặp khó khăn. Do đó, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y về việc yêu cầu ông O, bà L có nghĩa vụ trả số tiền 65.000.000 đồng cho bà Y.

Về án phí vợ chồng ông O, bà Y chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Y. Đề nghị hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 217, 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Công nhận hợp đồng vay tài sản giữa bà La Kim Y với ông Nguyễn Văn O, bà Lê Thị Mỹ L.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà La Kim Y.

Buộc ông Nguyễn Văn O, bà Lê Thị Mỹ L có nghĩa vụ trả cho bà La Kim Y số tiền 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu).

Đình chỉ đối với phần rút yêu cầu số tiền 35.000.000 đồng và tính lãi suất của bà La Kim Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện bà Y xác định bà có cho vợ chồng ông O, bà L vay số tiền 150.000.000 đồng và đã trả 50.000.000 đồng còn 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà La Kim Y với ông Nguyễn Văn O, bà Lê Thị Mỹ L là tranh chấp "hợp đồng dân sự vay tài sản" là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về thẩm quyền: Bà La Kim Y khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Mỹ L, ông Nguyễn Văn O liên đới trả nợ vay. Bà L, ông O có địa chỉ cư trú tại thị trấn C. M, huyện C. M nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C. M, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: bị đơn Nguyễn Văn O tuy được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông O theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

Căn cứ vào giấy mượn tiền đề ngày 24/10/2018 (Âm lịch) thể hiện nội dung "ông Nguyễn Văn O và bà Lê Thị Mỹ L có nhận tiền vay của bà Y số tiền 150.000.000 đồng" các bên có ký tên vào tờ mượn tiền này. Bà Y xác định sau khi mượn tiền thì phía ông O, bà L có trả được 50.000.000 đồng. Còn lại 100.000.000

đồng. Do phía bà L, ông O có trả bà thêm khoản tiền nào khác không thì bà không nhớ rõ. Nay bà Y rút lại một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà L, ông O phải trả cho bà số tiền 65.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bà Lê Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn O có bản tự khai, và tại phiên tòa hôm nay đều thừa nhận có vay mượn của bà Y nhiều lần, bà Y gộp lại thành giấy mượn tiền chung. Ông, bà thừa nhận có nợ bà La Kim Y số tiền 65.000.000 đồng, đồng ý trả nhưng do hoàn cảnh đang gặp khó khăn xin được trả mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Các bên thống nhất số tiền ông Ổi, bà L còn nợ bà Y là 65.000.000 đồng; chỉ không thống nhất về phương thức thanh toán nên Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử.

[5] Qua lời trình bày của các bên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bên đều xác định và thừa nhận số tiền phía vợ chồng ông O, bà L còn nợ bà Y là 65.000.000 đồng nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bà La Kim Y rút lại một phần yêu cầu so với ban đầu, cụ thể bà Y rút lại không yêu cầu bà L, ông O phải trả số tiền 35.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử thống nhất định chỉ đối với yêu cầu này.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu được chấp nhận nên bà La Kim Y không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Yến được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Nguyễn Văn O và bà Lê Thị Mỹ L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Do ông Nguyễn Văn O là người cao tuổi nên được Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 217, 244, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Công nhận hợp đồng vay giữa bà La Kim Y và ông Nguyễn Văn O, bà Lê Thị Mỹ L.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà La Kim Y.

Buộc ông Nguyễn Văn O, bà Lê Thị Mỹ L có nghĩa vụ trả cho bà La Kim Y số tiền nợ vay 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà La Kim Y đối với phần rút yêu cầu ông Nguyễn Văn O, bà Lê Thị Mỹ L trả số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu) và yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Mỹ L phải chịu 3.250.000 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn O được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

Bà La Kim Y không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà La Kim Y số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn) mà bà Y đã nộp theo biên lai thu số 0008626 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn La Kim Y, bị đơn Lê Thị Mỹ L có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Đối với, ông Nguyễn Văn O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

Hà Huy Phong